

BÀI 20

TINH THẦN YÊU NUỐC CỦA NHÂN DÂN TA

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.
- Nắm được nghệ thuật nghị luận chặt chẽ, sáng gọn, có tính mẫu mực của bài văn.
- Nhớ được câu chốt của bài và những câu có hình ảnh so sánh trong bài văn.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Đây là bài đầu tiên trong cụm văn bản nghị luận của Chương trình Ngữ văn lớp 7. Trước bài này, HS đã được giới thiệu khái quát về văn nghị luận trong

giờ Tập làm văn. GV cần nhắc lại khái niệm về văn nghị luận trước khi đi vào tìm hiểu văn bản này.

2. Bài *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* (tên bài do người biên soạn đặt) là một đoạn trích trong văn kiện Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam họp tại Việt Bắc tháng 2 năm 1951, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Tuy là đoạn trích nhưng văn bản này cũng có khá đầy đủ các yếu tố với các phần của một bài nghị luận kiểu chứng minh. Vấn đề mà tác giả muốn khẳng định đã được nêu lên như một chân lí ở ngay những câu đầu của bài văn. Nhiệm vụ của bài là tập trung làm sáng tỏ nhận định cơ bản ấy bằng các dẫn chứng chọn lọc, phong phú, giàu sức thuyết phục. Cuối cùng, từ đó bài văn đã nêu lên nhiệm vụ phải phát huy mạnh mẽ và đầy đủ tinh thần yêu nước của nhân dân ta vào công cuộc kháng chiến của toàn dân tộc. Bài văn rất ngắn gọn nhưng có thể xem là một mẫu mực về văn nghị luận chứng minh.

Tương ứng với bài văn này, cũng trong Bài 20, HS sẽ được học về bố cục và phương pháp lập luận trong bài văn nghị luận của phần Tập làm văn. Như vậy, HS chưa được giới thiệu về phép lập luận chứng minh, nhưng GV vẫn có thể hướng dẫn HS tìm hiểu và đánh giá, cách nêu và trình bày dẫn chứng trong bài, đó cũng là sự chuẩn bị tích cực để HS học phép lập luận chứng minh trong phần Tập làm văn ở Bài 21.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

- GV yêu cầu HS nhắc lại sơ lược khái niệm về văn nghị luận đã học trong giờ Tập làm văn ở tiết học trước.
- Giới thiệu bài mới : Đây là một mẫu mực về văn nghị luận. Nêu xuất xứ của bài như trong phần chú thích (★), trang 25, SGK.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đọc và tìm hiểu chung về văn bản.

- Vì văn bản này ngắn và không có những chỗ khó đọc, nên có thể cho vài HS đọc lần lượt cả văn bản.
- Tìm hiểu về đề tài nghị luận, luận đề cơ bản và bố cục của bài (câu 1, trang 26, SGK).

HS trả lời câu 1 trong SGK chính là tìm được đề tài nghị luận của bài và luận đề cơ bản thể hiện ở câu văn chốt ngay trong phần mở đầu ("Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta"). Câu tiếp theo trong phần mở đầu ("Từ xưa đến nay" đến "lũ cướp nước") vừa khẳng định sức mạnh to lớn của tinh thần yêu nước vừa giữ chức năng định hướng giới hạn phạm vi vấn đề sẽ được khai triển ở phần dưới. Lòng yêu nước có rất nhiều biểu hiện đa dạng, cả trong sự nghiệp xây dựng đất nước cũng như trong công cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Nhưng vì bài này được viết trong lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang diễn ra quyết liệt, đòi hỏi phải phát huy cao độ tinh thần yêu nước của toàn dân. Do vậy ở bài này, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ nhấn mạnh và biểu dương những biểu hiện của tinh thần yêu nước trong công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

- Tìm hiểu bố cục của bài (câu 2, trang 26, SGK).

HS tìm và nêu nhận xét về bố cục của bài và lập dàn ý, GV sửa chữa, bổ sung.

Dàn ý của bài có thể nêu như sau :

+ Mở bài (từ "Dân ta" đến "lũ cướp nước") nêu vấn đề nghị luận : Tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của nhân dân ta, đó là một sức mạnh to lớn trong các cuộc chiến đấu chống xâm lược.

+ Thân bài (từ "Lịch sử ta" đến "lòng nồng nàn yêu nước") : Chứng minh tinh thần yêu nước trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc và trong cuộc kháng chiến hiện tại.

+ Kết bài (từ "Tinh thần yêu nước cũng như" đến hết) : Nhiệm vụ của Đảng là phải làm cho tinh thần yêu nước của nhân dân được phát huy mạnh mẽ trong mọi công việc kháng chiến.

Hoạt động 2. Tìm hiểu nghệ thuật lập luận của tác giả.

- Xác định bố cục của bài như trên cũng chính là thấy được trình tự lập luận của tác giả. Nghệ thuật lập luận trong bài này nổi bật nhất là cách lựa chọn và trình bày dẫn chứng.

- GV dựa vào các câu 2 và 3, trang 26, SGK, hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích nghệ thuật chứng minh của tác giả.

Để chứng minh cho nhận định : "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta", tác giả đã đưa ra những chứng cứ biểu hiện

tinh thần yêu nước trong các cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc trong lịch sử và hiện tại. Trọng tâm của việc chứng minh tinh thần yêu nước là những biểu hiện về cuộc kháng chiến lúc đó. Do đó ở phần nội dung, tác giả đã nêu dẫn chứng cụ thể về những việc làm, hành động của mọi giới, mọi tầng lớp trong nhân dân. Đồng thời, tác giả cũng đi từ nhận xét bao quát đến những dẫn chứng cụ thể.

Hoạt động 3. Tìm hiểu những điểm đặc sắc trong nghệ thuật diễn đạt của bài văn (câu 4 và 5, trang 26, SGK).

– Trong bài này có hai điểm nổi bật về cách diễn đạt : sử dụng hình ảnh so sánh và dùng lối liệt kê với mô hình liên kết "từ... đến".

– GV yêu cầu HS tìm trong bài những câu văn thể hiện cụ thể hai điểm nổi bật nói trên, phân tích giá trị của từng trường hợp cụ thể.

+ Nhận xét về hình ảnh trong câu ở phần mở đầu : "Từ xưa đến nay" đến "cướp nước" làm cho người đọc có thể hình dung được cụ thể và sinh động về sức mạnh của tinh thần yêu nước. Các động từ trong câu được chọn lọc, thể hiện sức mạnh với những sắc thái khác nhau (*kết thành, lướt qua, nhấn chìm*).

+ Hình ảnh so sánh trong đoạn cuối cùng rất đặc sắc : "Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm". Bằng những hình ảnh ấy người đọc có thể hình dung rất rõ ràng hai trạng thái của tinh thần yêu nước : tiêm tàng, kín đáo và biểu lộ rõ ràng, đầy đủ.

+ Thủ pháp liệt kê được sử dụng thích hợp đã có tác dụng thể hiện được sự phong phú với nhiều biểu hiện đa dạng của tinh thần yêu nước trong nhân dân, ở mọi tầng lớp, giai cấp, lứa tuổi, ở mọi địa phương. Các vế trong mô hình liên kết "từ... đến" không phải được đặt một cách tùy tiện mà đều có mối quan hệ hợp lí, được sắp xếp theo một bình diện như lứa tuổi, tầng lớp, giai cấp, nghề nghiệp, địa bàn cư trú.

HS có thể học tập theo mẫu này để đặt câu theo lối liệt kê có sử dụng mô hình liên kết "từ... đến".

Hoạt động 4. Tổng kết chung về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài văn.

– GV yêu cầu HS nêu nhận xét về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài, đặc biệt là về nghệ thuật nghị luận.

– Dựa vào phần Ghi nhớ – SGK, GV tổng kết bài.

– **Bài tập 1**, trang 27, SGK, HS làm ở nhà.

– **Bài tập 2**, trang 27, SGK, có thể làm ngay tại lớp.